

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: **156/2022/TLST-KDTM** ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M**; Địa chỉ trụ sở: Số 51 ngõ 354 T, phường K, quận Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A- Giám đốc.

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu N**; Địa chỉ trụ sở: Số 32, ngách 16, ngõ 10, phố L, phường T, quận B, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cho K, sinh năm 1973 – Giám đốc; Quốc tịch: H; Địa chỉ tạm trú: Căn hộ số 12B10 tòa A3- Chung cư V, phường C, quận N, thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ gốc và lãi: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu N thống nhất xác nhận:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu N còn nợ Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M tiền hàng theo Hợp đồng số 05/2018/ML-HĐNT ngày 10/8/2018 là **411.044.075đồng** (Bốn trăm mười một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả là 12%/năm kể từ ngày 01/9/2019 tạm tính đến ngày 30/5/2023 là **184.969.833đ** (Một trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm ba

mười ba đồng), tổng cộng là **596.013.908đ** (Năm trăm chín mươi sáu triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm linh tám đồng).

Kể từ ngày 01/6/2023, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu N còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M tương ứng với thời gian chậm trả, với mức lãi suất 12%/năm.

2. Về phương án trả nợ: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M và Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N thống nhất thỏa thuận phương án trả tiền nợ như sau:

- Lần 1: Chậm nhất đến ngày 30/6/2023, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **10.000.000đ** (Mười triệu đồng).

- Lần 2: Chậm nhất đến ngày 30/7/2023, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **10.000.000đ** (Mười triệu đồng).

- Lần 3: Chậm nhất đến ngày 30/8/2023, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Neolink sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 4: Chậm nhất đến ngày 30/10/2023, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 5: Chậm nhất đến ngày 30/12/2023, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 6: Chậm nhất đến ngày 30/3/2024, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng).

- Lần 7: Chậm nhất đến ngày 30/6/2024, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc **60.000.000đ** (Sáu mươi triệu đồng).

- Lần 8: Chậm nhất đến ngày 30/12/2024, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ M số tiền gốc còn lại là **121.044.075đ** (Một trăm hai mươi một triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi kể từ tháng 9 năm 2019 đến 30/5/2023 là **184.969.833đ** (Một trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi của số tiền

chậm trả kể từ ngày 01/6/2023 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất 12%/năm.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu N tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật là **13.920.278 đồng** (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen